

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 48/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 (tại Tờ trình số 852/TTr-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

- (1) Tờ trình số 852/TTr-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030;
- (2) Dự thảo nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng

“a) Thông qua quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh 05 năm và hằng năm...”.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030 do UBND tỉnh trình.

Dự thảo kế hoạch đã bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy; đồng thời đánh giá tương đối toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, xác định các mục tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2026-2030. Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế, tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn mới.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được xây dựng tương đối toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Trong đó, tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo; phát triển du lịch; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính. Đồng thời, chú trọng công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo vệ tài nguyên môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở các chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đề ra tại Nghị quyết số 08-NQ/ĐH ngày 04/10/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 được nêu trong dự thảo nghị quyết.

Tuy nhiên, qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp với các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh được nêu tại Nghị quyết số 08-NQ/ĐH ngày 04/10/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 tại Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 48/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 851/TTr-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điểm d khoản 1 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 20 Điều 1² Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1³ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

“...d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của **Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật**”.

² Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi **Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới**”.

³ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 851/TTr-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(3) Báo cáo số 521/BC-STP ngày 05/6/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(5) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến, góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Căn cứ khoản 3 Điều 17⁴ và điểm b khoản 2 Điều 20⁵ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản

“...2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 và một số khoản của Điều 4 như sau:

...c) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:

a) **Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”**

⁴ Điều 17. **Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị**

“3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”

⁵ Điều 20. **Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**

lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, theo đó nội dung này thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết điều chỉnh như sau:

- Tại Điều 1, Điều 2 của dự thảo nghị quyết chỉnh sửa và viết lại như sau:

“Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 6 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng
b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 48/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 (tại Tờ trình số 820/TTr-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điểm c khoản 3 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 31² Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, việc HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 820/TTr-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025;

(Kèm theo 15 Biểu - từ Biểu mẫu số 48 đến Biểu mẫu số 64)

(2) Dự thảo nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

“...3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng:

...c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; **phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**...”.

² Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“...3. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương”.

Tại buổi thẩm tra, theo báo cáo của Sở Tài chính số liệu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 đã được Sở Tài chính kiểm tra đầy đủ, khớp đúng giữa các số liệu quyết toán với xác nhận của Kho bạc Nhà nước, đồng thời, UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 đề cho ý kiến theo quy định. Do đó, Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025, với những nội dung như sau:

“I. Quyết toán thu NSNN trên địa bàn : 29.175.121.527.497 đồng

Bao gồm:

- 1. Thuế do Hải quan thu từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu : 589.662.521.027 đồng*
- 2. Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước : 27.795.207.101.006 đồng*
- 3. Thu viện trợ : 35.492.719.271 đồng*
- 4. Thu huy động đóng góp : 537.451.186.193 đồng*
- 5. Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính : 217.308.000.000 đồng*

II. Quyết toán tổng thu NSDP : 74.298.623.664.569 đồng

1. Quyết toán thu NSDP được hưởng : 74.197.035.234.569 đồng

- a) Các khoản thu cân đối NSNN : 27.287.173.910.500 đồng*
- Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước : 26.743.308.309.969 đồng*
- Thu huy động đóng góp : 537.451.186.193 đồng*
- Thu viện trợ : 6.414.414.338 đồng*

b) Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính : 217.308.000.000 đồng

c) Thu kết dư : 1.089.234.140.608 đồng

d) Thu chuyển nguồn : 8.044.962.604.156 đồng

đ) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 29.273.964.023.104 đồng

e) Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên : 8.284.392.556.201 đồng

2. Thu vay bù đắp bội chi : 101.588.430.000 đồng

III. Quyết toán chi ngân sách địa phương : 74.203.109.616.640 đồng

Bao gồm:

1. Ngân sách tỉnh (bao gồm cấp huyện) : 53.204.827.750.641 đồng

2. Ngân sách xã, phường : 20.998.281.865.999 đồng

IV. Chi trả nợ gốc : 43.962.356.448 đồng

V. Kết dư ngân sách địa phương : 51.551.691.481 đồng

1. Ngân sách tỉnh : 9.521.226.246 đồng

2. Ngân sách xã, phường : 42.030.465.235 đồng”.

* Về dự thảo nghị quyết: Ban đề nghị chỉnh sửa như sau: Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết, bỏ nội dung tại mục VI: “Xử lý kết dư” (Nội dung này thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước).

* Tại thời điểm thẩm tra, Kiểm toán Nhà nước chưa có báo cáo thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương chính thức năm 2025 trước khi gửi HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 73³ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh:

(1) Thực hiện đối chiếu số liệu với báo cáo kiểm toán sau khi Kiểm toán Nhà nước ban hành báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025, nếu có chênh lệch phải báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh nghị quyết theo quy định.

(2) Bổ sung một số nội dung vào thuyết minh Quyết toán thu - chi ngân sách năm 2025: Phân tích làm rõ thêm nguyên nhân các khoản thu nội địa thực hiện không đạt so với dự toán giao (như: Thuế bảo vệ môi trường; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước; thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước thực hiện; các khoản thu do Hải quan thu từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, ...); các khoản chi không đạt so với dự toán HĐND tỉnh giao (như: Chi sự nghiệp khoa học công nghệ; chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn; chi sự nghiệp thể dục, thể thao; thu phí, lệ phí, ...).

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 tại Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

³ Điều 73. Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương
“...2. Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước khi gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê chuẩn”.

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 48/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 807/TTr-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7¹ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; điểm a khoản 3 Điều 6² Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, việc HĐND tỉnh quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

¹Điều 7. Bảng giá đất

“...3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bảng giá đất, công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; sửa đổi, bổ sung bảng giá đất khi cần thiết.”

² Điều 6. Các trường hợp bổ sung bảng giá đất, bao gồm:

a) Bổ sung giá đất của các khu vực, vị trí, đường, phố chưa có tên trong bảng giá đất hiện hành;

b) Bổ sung giá đất tại nơi tái định cư tại chỗ quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15.”

2. Về hồ sơ: Đảm bảo theo khoản 2 Điều 16³ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất, bao gồm:

(1) Tờ trình số 807/TTr-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(2) Dự thảo nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(3) Báo cáo số 464/BC-STP ngày 22/5/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(4) Báo cáo số 373/BC-SNNMT ngày 11/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(5) Báo cáo thuyết minh Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất tỉnh Gia Lai năm 2026.

3. Về nội dung

Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh giao thẩm tra Tờ trình số 807/TTr-UBND ngày 31/5/2026 do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức khảo sát trực tiếp tại các xã, phường có đề nghị điều chỉnh bảng giá đất, bao gồm: xã Hoài Ân, An Hòa, Phù Mỹ Đông, Hòa Hội, Xuân An, Vân Canh, Ia Grai, Ia Nan, Đức Cơ và các phường: Bình Định, An Nhơn Nam, Diên Hồng.

Qua khảo sát, ý kiến tham gia của các địa phương, ý kiến của Đoàn khảo sát và hồ sơ, tài liệu do cơ quan được UBND tỉnh giao soạn thảo dự thảo nghị quyết cung cấp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết thực hiện theo nguyên tắc, trình tự xây dựng Bảng giá đất theo quy định, các tiêu chí về giá các loại đất trong bảng giá đất được xây dựng, sửa đổi, bổ sung cụ thể hơn. Tuy nhiên, qua thẩm tra, Ban đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện một số nội dung sau:

³ Điều 16. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất

“2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất thực hiện theo quy định tại các điều 13, 14 và 15 của Nghị định này”

Điều 15. Hồ sơ lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo bảng giá đất, trình Hội đồng thẩm định bảng giá đất, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua bảng giá đất

3. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bảng giá đất:

a) Tờ trình về việc ban hành bảng giá đất;

b) Dự thảo bảng giá đất;

c) Báo cáo thuyết minh xây dựng bảng giá đất;

d) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo bảng giá đất;

đ) Văn bản thẩm định bảng giá đất;

e) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định bảng giá đất.

(1) Tiếp tục rà soát nội dung điều chỉnh Bảng giá đất, trong đó cập nhật, tiếp thu ý kiến tham gia của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến, kiến nghị của các địa phương tại các buổi khảo sát thực tế và buổi họp thẩm tra; đối chiếu với tình hình quản lý, sử dụng đất, điều kiện kết cấu hạ tầng, khả năng sinh lợi và mức độ phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực, vị trí để điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Bảng giá đất bảo đảm các quy định và phù hợp với thực tiễn (cần có ý kiến thống nhất với các địa phương, nhất là các xã, phường đề nghị sửa đổi, bổ sung).

(2) Đề nghị cơ quan được UBND tỉnh giao soạn thảo dự thảo nghị quyết có báo cáo giải trình cụ thể việc giảm giá đất (trong đó đánh giá cơ sở xác định mức giảm giá đất đối với đất trồng cây hằng năm và đất trồng cây lâu năm, tính toán tỷ lệ điều chỉnh phù hợp giữa các loại đất nêu trên).

(3) Trong thời gian đến việc xây dựng hoặc điều chỉnh Bảng giá đất cần lưu ý: Đối với một số vị trí đất hiện đang được xác định giá đất trên cơ sở tham chiếu hoặc tương đương với giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá tác động trong quá trình áp dụng, đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp từng bước sát với giá thực tế của thị trường, tạo dư địa để xây dựng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực đất đai và tăng thu ngân sách nhà nước.

Về thể thức, bộ cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị bổ sung phần điều khoản chuyên tiếp để xử lý các nội dung đã hoặc đang giải quyết chưa hoàn thành nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình áp dụng thực hiện.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết tại Văn bản giải trình số 374/BC-SNNMT ngày 11/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

